|  |  |
| --- | --- |
| BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ NGHỆ II**  SỐ: 16 TB/CĐKNII | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Tp.Thủ đức, ngày 22 tháng 01 năm 2024* |

**THÔNG BÁO**

V/v: thực hiện chế độ miễn giảm học phí và Chính sách nội trú đối với HSSV

**Năm học 2023 – 2024**

*Căn cứ Nghị định số: 60/2021/NĐ-CP và các văn bản khác có liên quan của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ vào Nghị định 81/2021/NĐ-CP của chính phủ ngày 27 tháng 8 năm 2021 về việc quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT- BTC-BLĐTBXH ngày 30/03/2016 về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2020 - 2021;*

*Căn cứ thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 06 năm 2023 của bộ lao động Thương Binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;*

*Căn cứ thông tư số 37/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của bộ lao động Thương Binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu;*

*Căn cứ Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ quy định về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022 – 2023 , theo đó năm học 2022 – 2023 giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022-2023 bằng mức học phí của năm học 2021 – 2022;*

*- Căn cứ vào quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 quyết định về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;*

*- Căn cứ quyết định số 87/QĐ-LĐTBXH ngày 18 tháng 01 năm 2024* *về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của bộ lao động - thương binh và xã hội;*

*- Theo hồ sơ xin cấp tiền hồ sơ xin miễn, giảm học phí và chính sách nội trú của học sinh sinh viên;*

*- Theo đề nghị của Trưởng Phòng đào tạo và Trưởng phòng tài chính kế toán;*

*- Trường Cao đẳng Kỹ Nghệ II thông báo việc thực hiện chế độ miễn giảm học phí đối với học sinh, sinh viên năm học như sau:*

1. **Đối tượng và hồ sơ xét miễn, giảm học phí (MGHP):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **ĐỐI TƯỢNG** | **HỒ SƠ**  (Các bản sao phải có chứng thực hoặc phải có bản chính để đối chiếu) |
| **I. MIỄN 100% HỌC PHÍ:** | | |
| 1 | Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Cụ thể như sau:  ***a.Người có công với cách mạng bao gồm:***  - Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;  - Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;  - Liệt sĩ;  - Bà mẹ Việt Nam anh hùng;  - Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;  - Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;  - Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh;  - Bệnh binh;  - Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;  - Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;  - Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế;  - Người có công giúp đỡ cách mạng.  ***b.Thân nhân của người có công với cách mạng:***  Bao gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sĩ. Cụ thể:   * HSSV là con của Anh hùng LLVTND, con của Anh hùng LĐ trong thời kỳ kháng chiến. * HSSV là con của liệt sỹ. * HSSV là con thương binh. * HSSV là con bệnh binh. * HSSV là con của người hoạt động   kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. | 1. Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu). 2. Bản sao trích lục giấy khai sinh. 3. Giấy xác nhận thuộc đối tượng do cơ quan quản lý đối tượng người có công và UBND xã xác nhận. |
| 2 | HSSV bị tàn tật, khuyết tật. | 1. Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu).   *2.Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này;* |
| 3 | Mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp. | *1.Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu).*  2.Bản sao trích lục giấy khai sinh.  3. Bản sao giấy chứng từ của cha, mẹ.  4.Giấy xác nhận của ủy ban nhân dân cấp huyện. |
| 4 | HSSV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo | 1. *Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu).* 2. *Bản sao trích lục giấy khai sinh .* 3. *Bản sao sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo (theo từng năm đề nghị xét).* 4. Căn cước công dân. |
| 5 | HSSV là người dân tộc thiểu số rất ít người: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ơ Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ )cóhộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. | 1. Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu). 2. Bản sao trích lục giấy khai sinh 3. Giấy chứmg nhận dân tộc thiểu số rất ít người. 4. Căn cước công dân. |
| 6 | Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú | *1.Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu).*  *2.Bản sao trích lục giấy khai sinh .*  *3.Bản sao học bạ- bằng Tốt nghiệp.*  *4.Căn cước công dân.* |
| 7 | Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp. | *1.Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu).*  *2.Bản sao trích lục giấy khai sinh .*  *3.Bản sao học bạ- bằng Tốt nghiệp.* |
| 8 | Người học các nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định. | *1.Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu).* |
| **II** | **GIẢM 70% HỌC PHÍ:** | |
| 1 | - HSSV theo học tại một số nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp theo danh mục các nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định. | *1.Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu).* |
| 2 | - Sinh viên là người dân tộc thiểu số (*ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người*) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. | *1.Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu).*  *2.Bản sao trích lục giấy khai sinh*  *3.Giấy chứmg nhận dân tộc thiểu số.*  *4. Giấy chứng nhận KVIII, giấy chứng nhận xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển do xã, phường cấp.*  *5.Căn cước công dân.* |
| **III** | **MIỄN 50% HỌC PHÍ:** | |
| 1 | - HSSV là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên. | 1. Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu).   1. Bản sao trích lục giấy khai sinh. 2. Bản sao số hưởng trợ cấp hàng tháng của bố/mẹ do to chức bảo hiểm xã hội cấp do tai nạn lao động. |
| **IV** | **ĐỐI TƯỢNG HSSV ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ:** | |
| 1 | Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật; | 1.Đơn đề nghị cấp tiền nội trú. **(theo mẫu 1-** Thông tư số [08/2023/TT-BLĐTBXH](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/thong-tu-08-2023-tt-bldtbxh-sua-doi-thong-tu-nop-xuat-trinh-so-ho-khau-giay-so-tam-tru-giay-581054.aspx)  2.Bản sao trích lục giấy khai sinh.  3.Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu) -  ***theo từng năm đề nghị xét.***   1. CCCD *(tất cả hồ sơ phải được công chứng mộc đỏ).* |
| 2 | Người tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú. | 1. Đơn đề nghị cấp tiền nội trú. **(theo mẫu 1-** Thông tư số [08/2023/TT-BLĐTBXH](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/thong-tu-08-2023-tt-bldtbxh-sua-doi-thong-tu-nop-xuat-trinh-so-ho-khau-giay-so-tam-tru-giay-581054.aspx).  2.Bản sao trích lục giấy khai sinh.  3. Bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu).  4.CCCD( bản sao hoặc công chứng mộc đỏ). |
| 3 | Người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo. | 1. Đơn đề nghị cấp tiền nội trú. **(theo mẫu 1-** Thông tư số [08/2023/TT-BLĐTBXH](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/thong-tu-08-2023-tt-bldtbxh-sua-doi-thong-tu-nop-xuat-trinh-so-ho-khau-giay-so-tam-tru-giay-581054.aspx).  2.Bản sao trích lục giấy khai sinh.  3. CCCD.  4. Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng trong trường hợp chưa có giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu).  6. Đối với học sinh, sinh viên người Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo ngoài đơn đề nghị cấp chính sách nội trú phải bổ sung Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu).  7. - Đối với học sinh, sinh viên người Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo ngoài đơn đề nghị cấp chính sách nội trú phải bổ sung Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng trong trường hợp chưa có giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu). |
| 4 | - Đối với học sinh, sinh viên ở lại trường trong dịp Tết Nguyên đán, ngoài một số giấy tờ trên phải bổ sung Đơn đề nghị xác nhận và cấp hỗ trợ theo mẫu tại Mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư số [08/2023/TT-BLĐTBXH](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/thong-tu-08-2023-tt-bldtbxh-sua-doi-thong-tu-nop-xuat-trinh-so-ho-khau-giay-so-tam-tru-giay-581054.aspx) . |  |

2/ Quy định về miễn giảm học phí:

1. Thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học, bị buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung sẽ không được tính miễn, giảm học phí.
2. Các đối tượng thuộc diện miễn, giảm học phí mà cùng lúc hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất.
3. Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí nếu đồng thời học ở nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một trường thì được hưởng một chế độ ưu đãi.
4. Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với sinh viên trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học.
5. Đối với sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí liên quan đến diện hộ nghèo, hộ cận nghèo phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo nếu được tiếp tục gia hạn khi hết giá trị sử dụng để làm căn cứ xét miễn, giảm học phí cho học kỳ tiếp theo.

**3.Thời gian nộp hồ sơ xin miễn, giảm học phí:**

Trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học, cha mẹ (hoặc người giám hộ) học sinh, sinh viên, học viên học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc đối tượng được miễn giảm học phí, hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí học tập nộp Đơn (theo mẫu tại Phụ lục II; Phụ lục III; Phụ lục IV; Phụ lục V; Phụ lục VI, Phụ lục VII Nghị định này) và bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc một trong các giấy tờ được quy định tại khoản 1 Điều này để minh chứng thuộc đối tượng miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập gửi cơ sở *giáo dục theo hình thức nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc hệ thống giao dịch điện tử.*

a/ Sinh viên thuộc đối tượng tốt nghiệp THCS đi học nghề và thuộc các nhóm nghề nặng nhọc độc hại và các nhóm nghề khó tuyển sinh được miễn giảm học phí có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ và nộp tại Trung tâm Tuyển sinh.

b/ Sinh viên thuộc đối tượng: Mồ cô cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa, Hộ nghèo - cận nghèo, dân tộc thiểu số ít người/ rất ít người, con thương binh- bệnh binh, khuyết tật trở lên nộp hồ sơ trực tiếp về Phòng đào tạo - Công Tác HSSV.

c/ Việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí được xét theo học kỳ, vì vậy sinh viên phải nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời gian quy định. Phòng đào tạo sẽ không giải quyết trường hợp sinh viên nộp hồ sơ thiếu và không đúng thời gian quy định.

**Lưu ý:**

Đối với sinh viên các khóa đã được xét duyệt miễn, giảm học phí trong học kỳ 1 của năm học không phải nộp bổ sung hồ sơ. ***Riêng sinh viên thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo phải nộp bồ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo từng năm.***

Các sinh viên tạm ngừng học quay trở lại học tập phải nộp bổ sung đơn theo mẫu.

Chính sách hỗ trợ chi phí học tập không áp dụng cho sinh viên cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo liên thông, văn bằng hai và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí mà cùng một lúc học ở nhiều trường thì chỉ được hưởng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí tại một trường duy nhất.

Sinh viên học cùng lúc hai chương trình đào tạo tại trường chỉ được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập ở một chương trình đào tạo.

Chỉ áp dụng chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với các kỳ học chính, không áp dụng đối với học kỳ hè.

Không thực hiện việc miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên trong thời gian bị kỷ luật buộc ngừng học, thời gian sinh viên ngừng học để trả nợ.

4. Thủ tục cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thông báo cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp về chính sách nội trú, thời gian nộp hồ sơ và hướng dẫn học sinh, sinh viên về hồ sơ.

Bước 2: Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp (gọi tắt là Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg) nộp hồ sơ tới cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi học sinh, sinh viên đang theo học.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ cấp chính sách nội trú

Thủ trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đối chiếu, thẩm định và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ; tổng hợp, lập danh sách đối tượng được hưởng chính sách. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm thông báo cho người học được biết trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

Bước 4: Chi trả học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi học sinh, sinh viên đang theo học chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện chi trả học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác trực tiếp bằng tiền mặt cho học sinh, sinh viên đang học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp đó.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp.

5. Tổ chức thực hiện:

Sinh viên nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định của đối tượng được miễn, giảm học phí. Sau 15 ngày kể từ ngày nhập học. Trường sẽ ban hành Quyết định miễn, giảm học phí đối với sinh viên đúng đối tượng và nộp đủ hồ sơ. Trường hợp sinh viên không đúng đối tượng phải đóng học phí cho Trường cùng với kỳ đóng học phí kế tiếp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  *- ĐU, HĐT (biết);*  *- Hiệu trưởng (b/c);*  *- P/K/TT (t/h);*  *- HSSV (biết);*  *- Lưu VT./.* | **HIỆU TRƯỞNG**  **PGS.Ts. Bùi Văn Hưng** |